

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Ngày 31/12/2024	7,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.2%	7.2%	-

DT thuần Q4/24
0.21
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.01 4.2%
YoY: ▲ 0.21

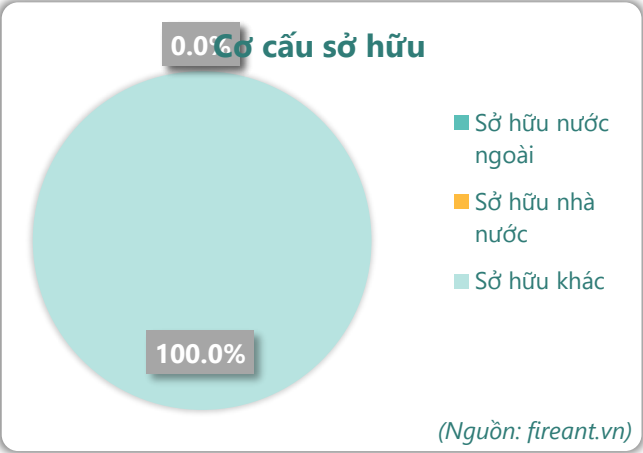
LN thuần Q4/24
0.02
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.01 -47.8%
YoY: ▲ 0.37 104%

LN sau thuế Q4/24
0.02
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.01 -47.8%
YoY: ▼0.12 -88.8%

Tỷ suất lãi EBIT 2024
12.7%
YoY: +/- ▼ 38.0%

ROE 2024
0.1%
YoY: +/- ▼ 0.3%

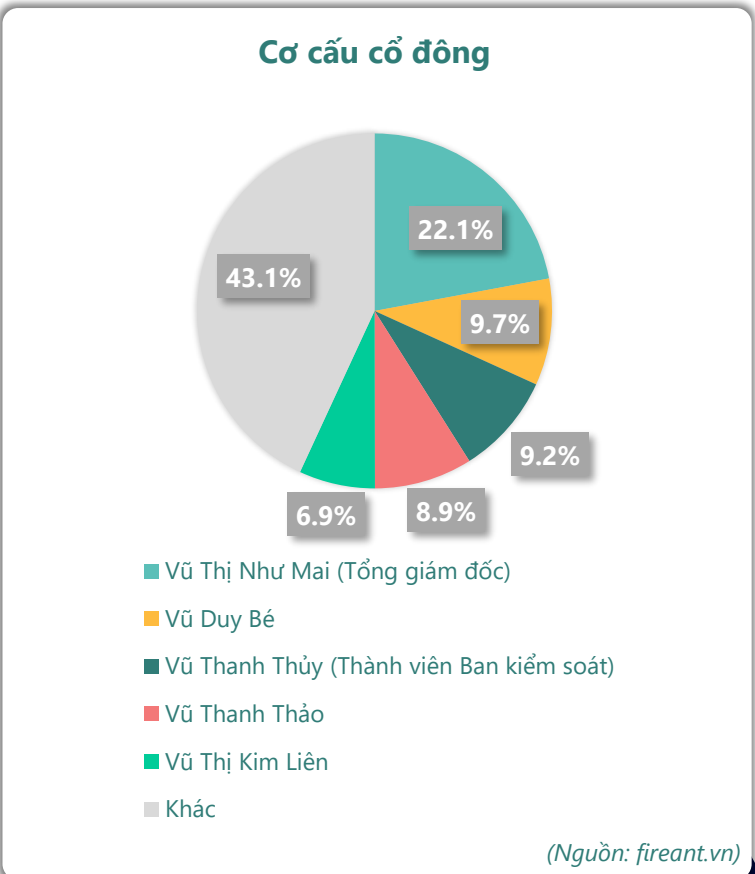
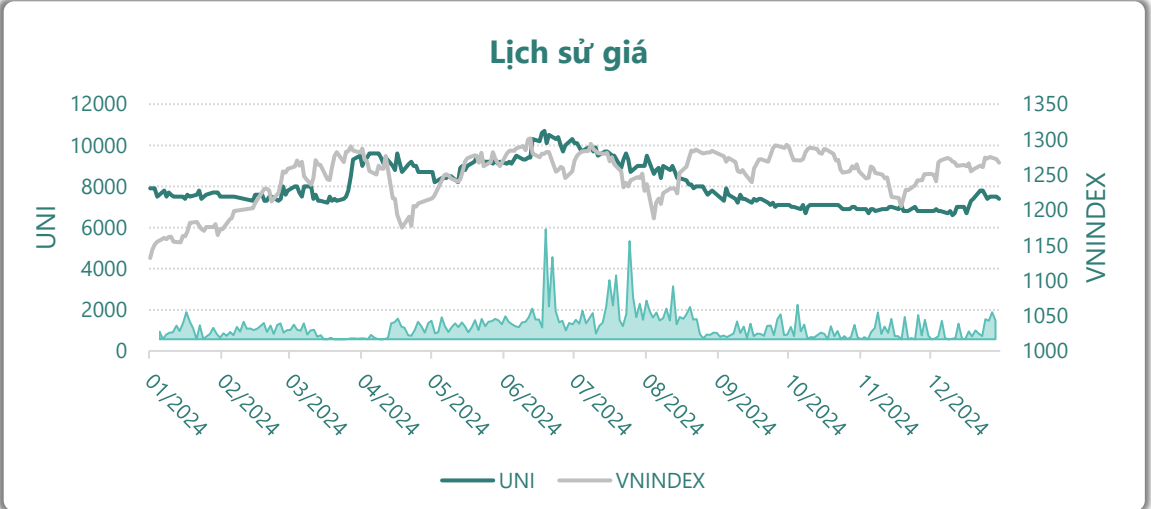
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,600 - 10,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	116
Số lượng CPLH (CP)	15,617,632
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,095
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.83
EPS	6
P/E	1147.7



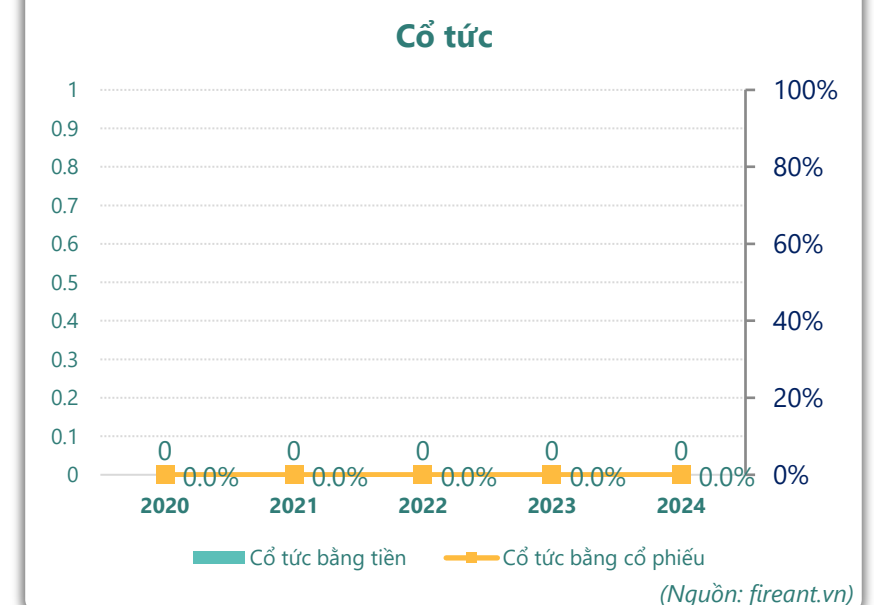
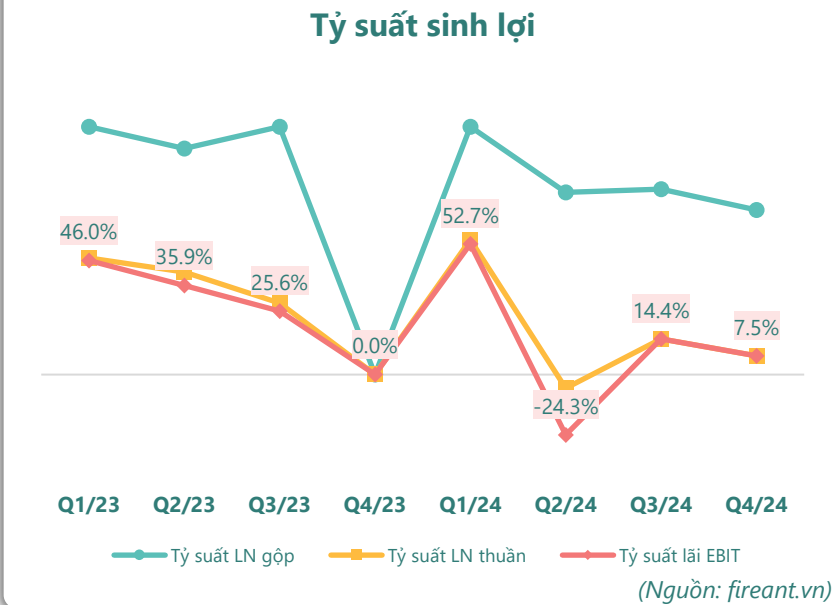
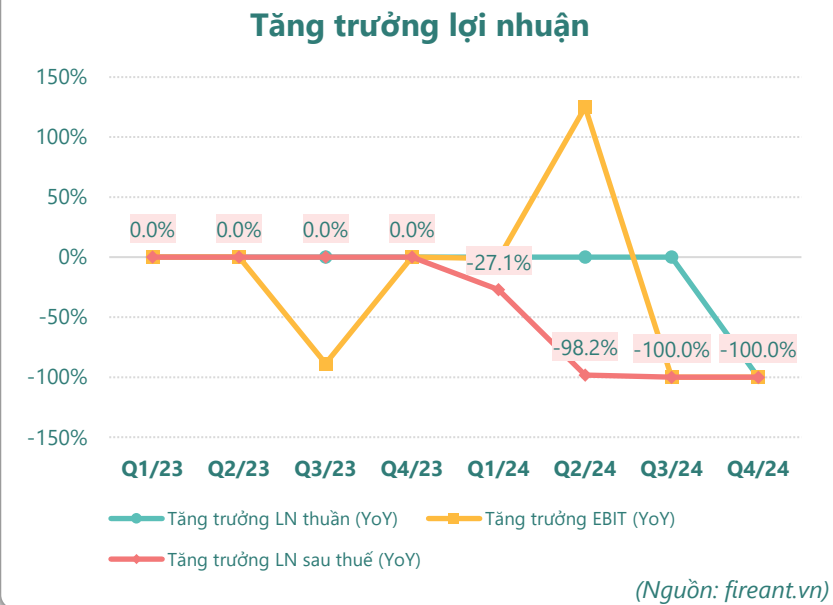
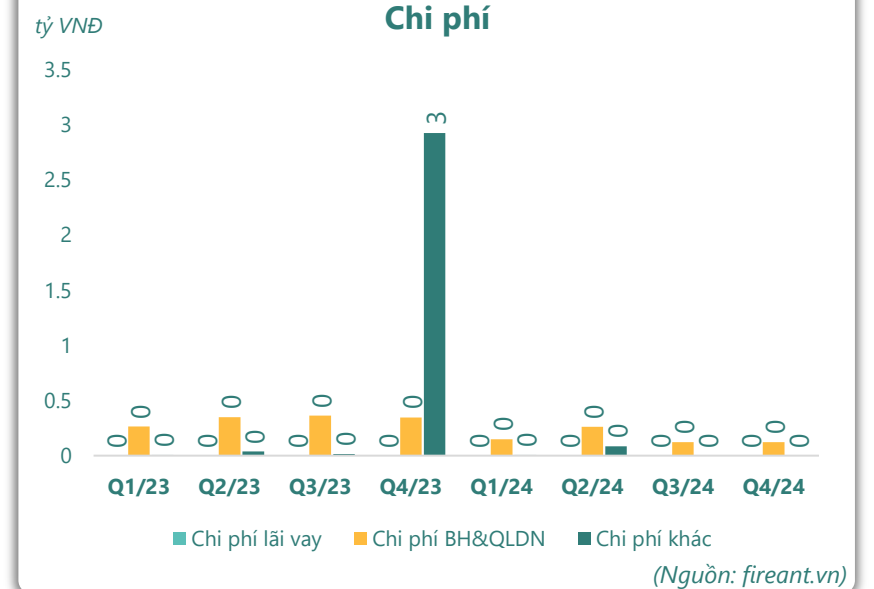
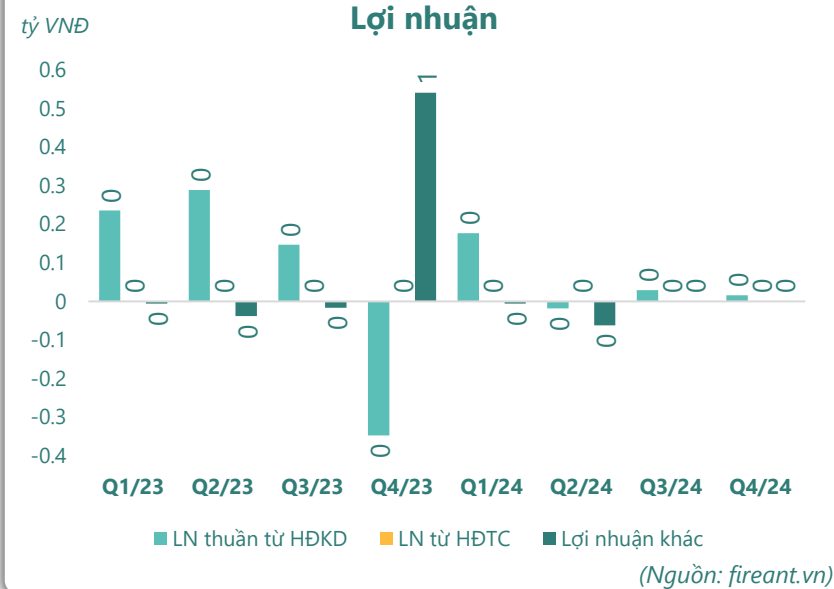
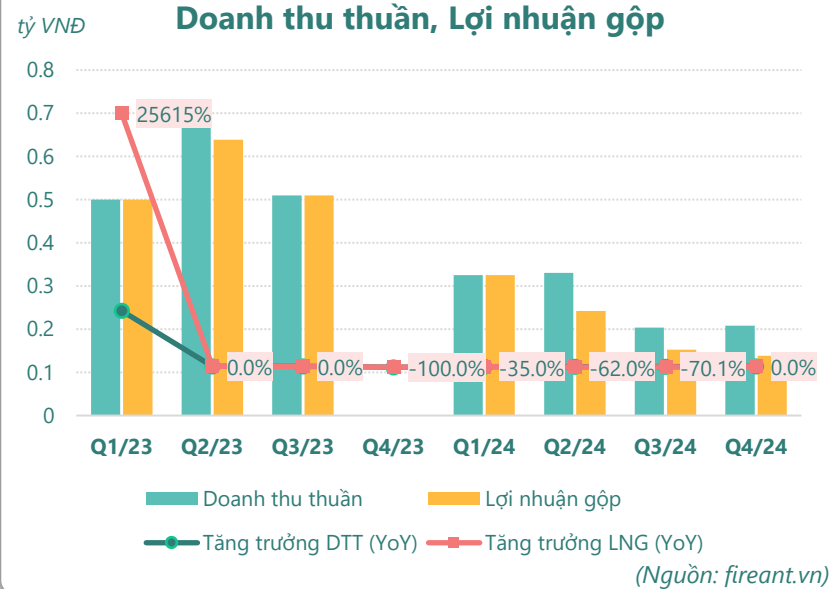
DT thuần 2024
1.07
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.64 -37.6%

LN thuần 2024
0.20
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.01 -5.0%

LN sau thuế 2024
0.10
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.57 -84.9%



KẾT QUẢ KINH DOANH

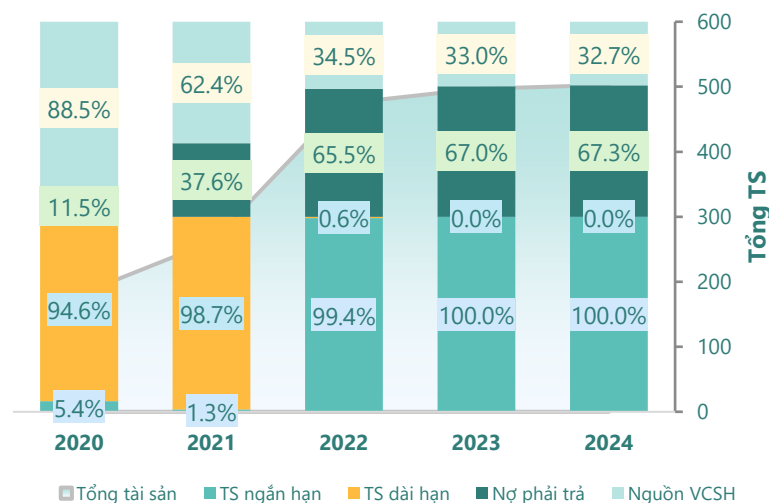




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

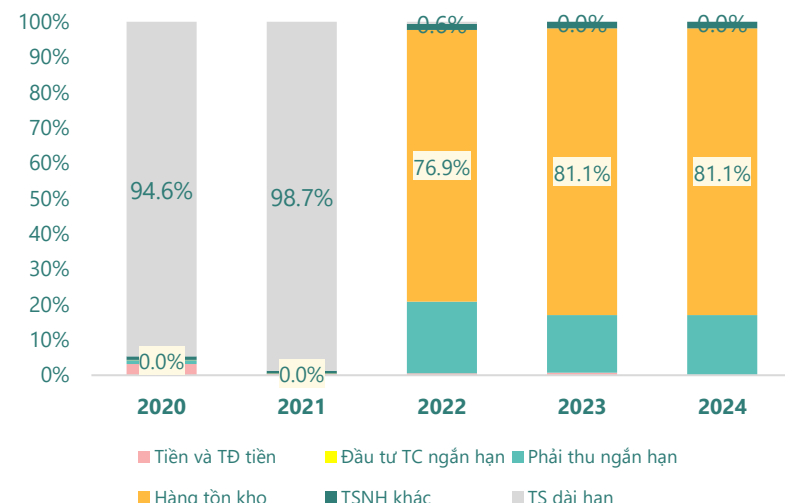
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

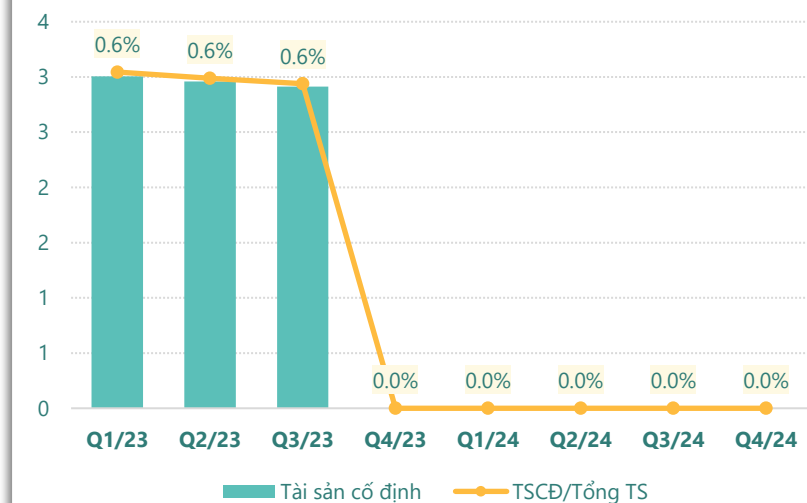
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

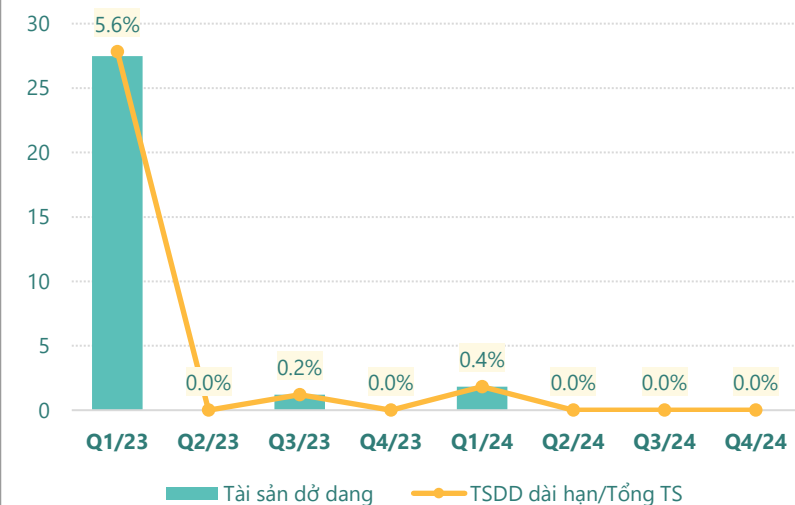
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

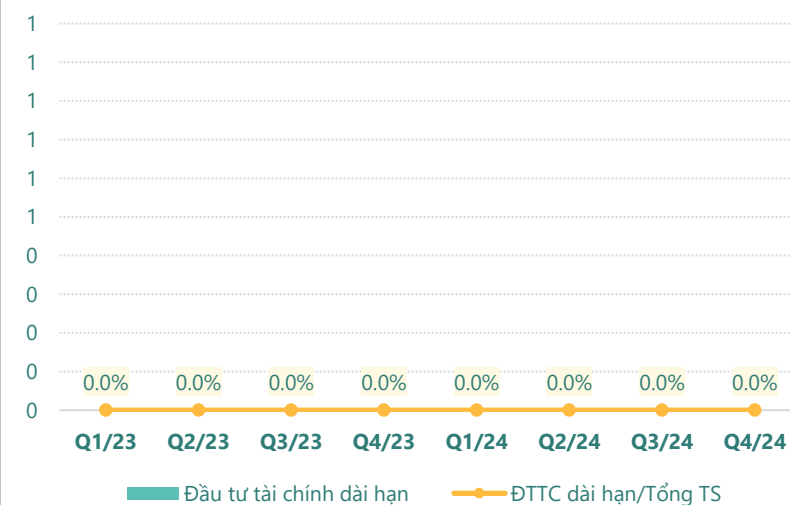
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

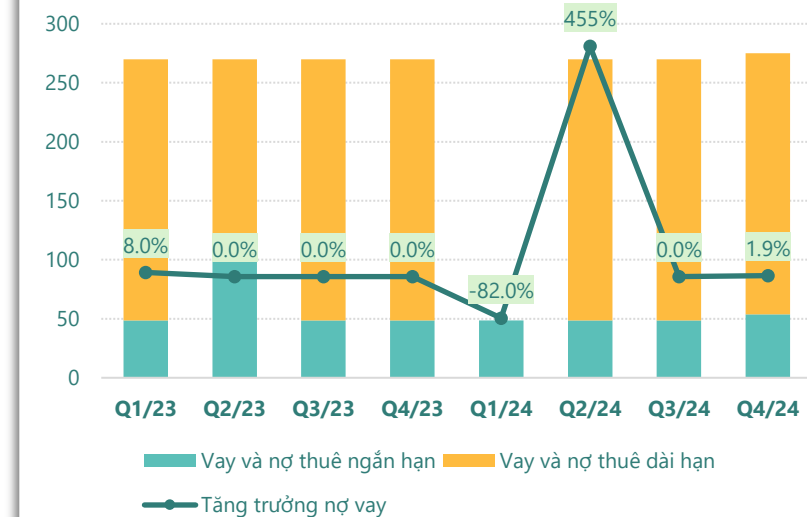
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

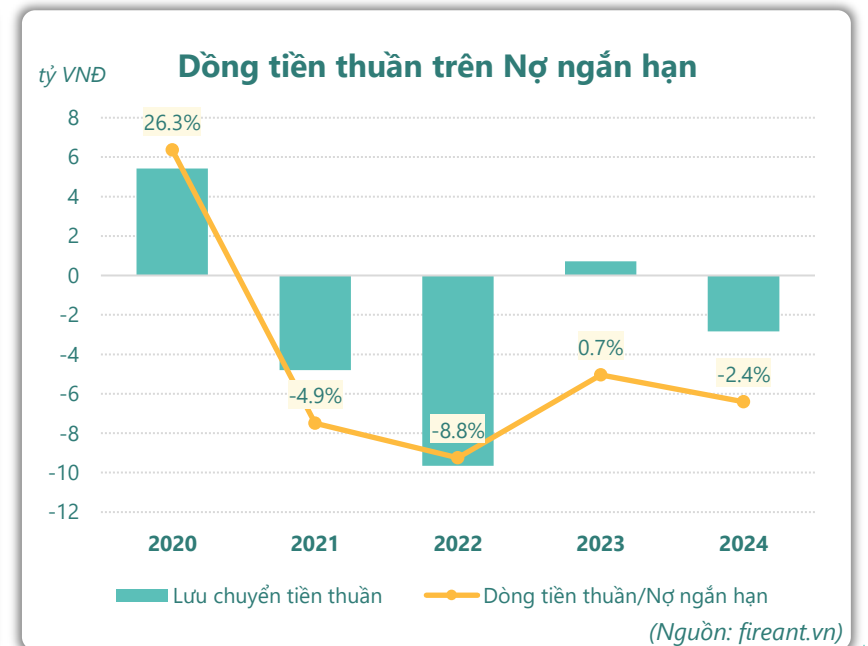
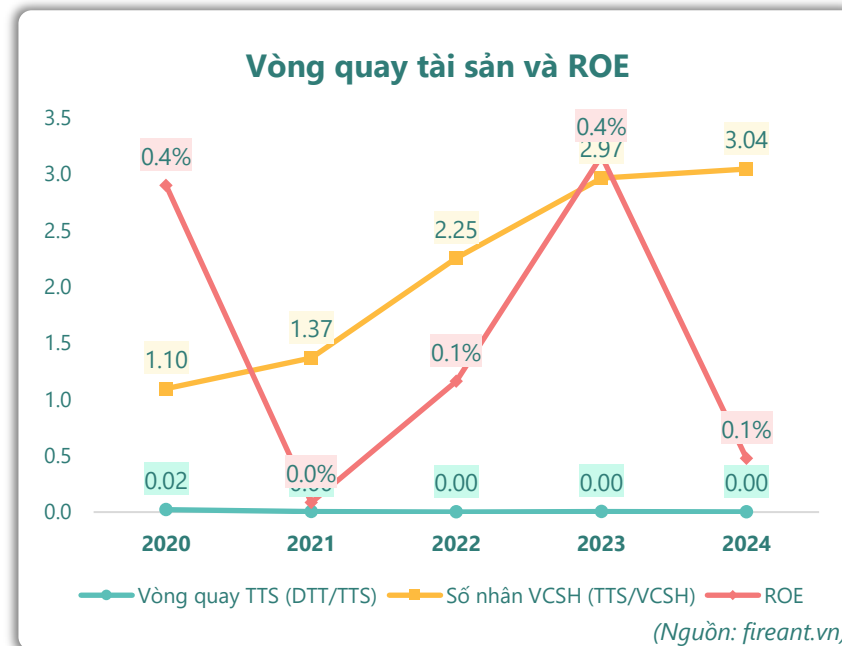
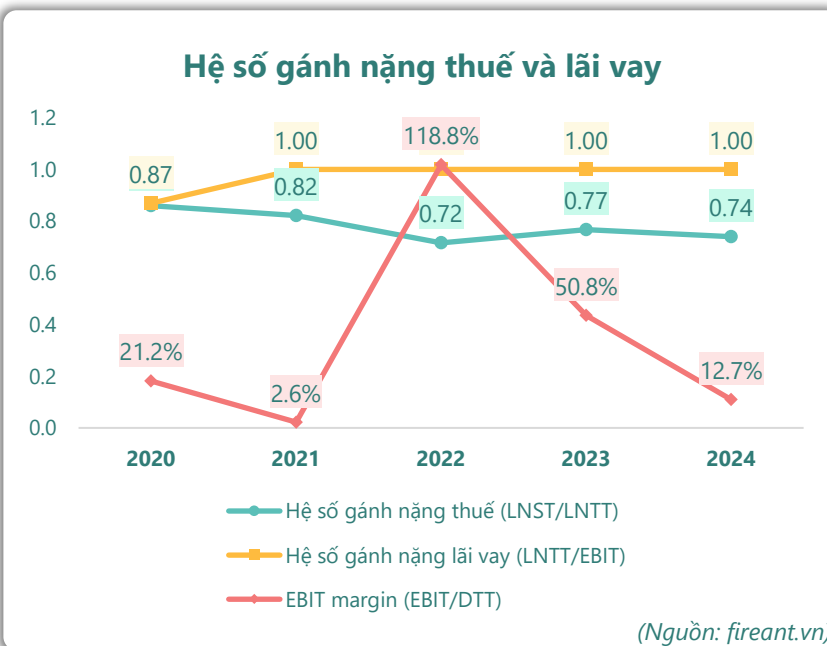
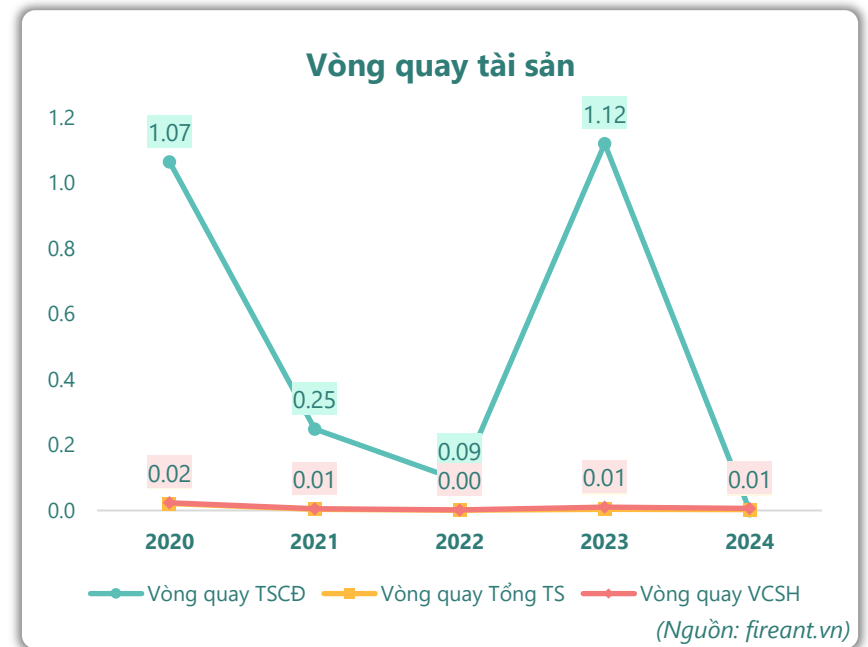
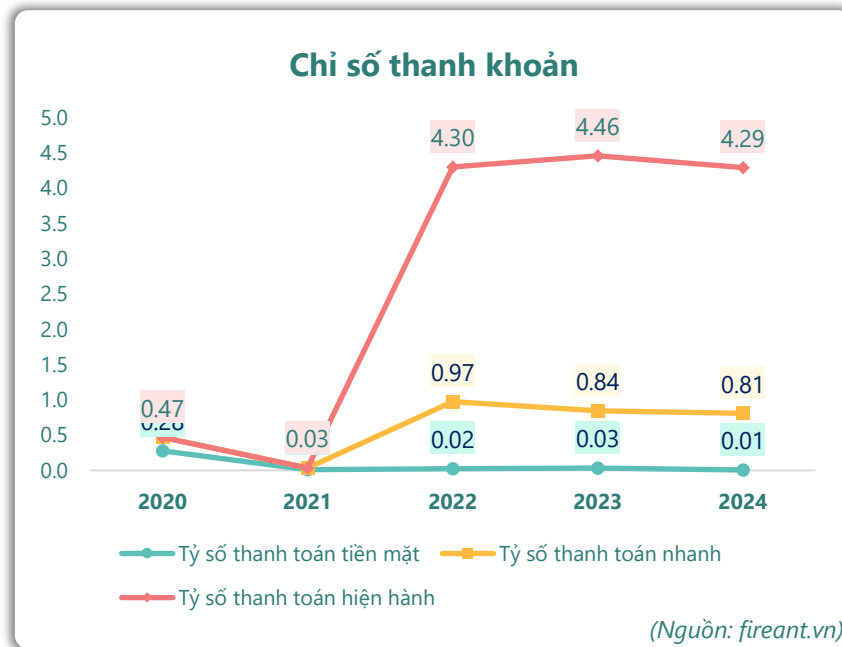
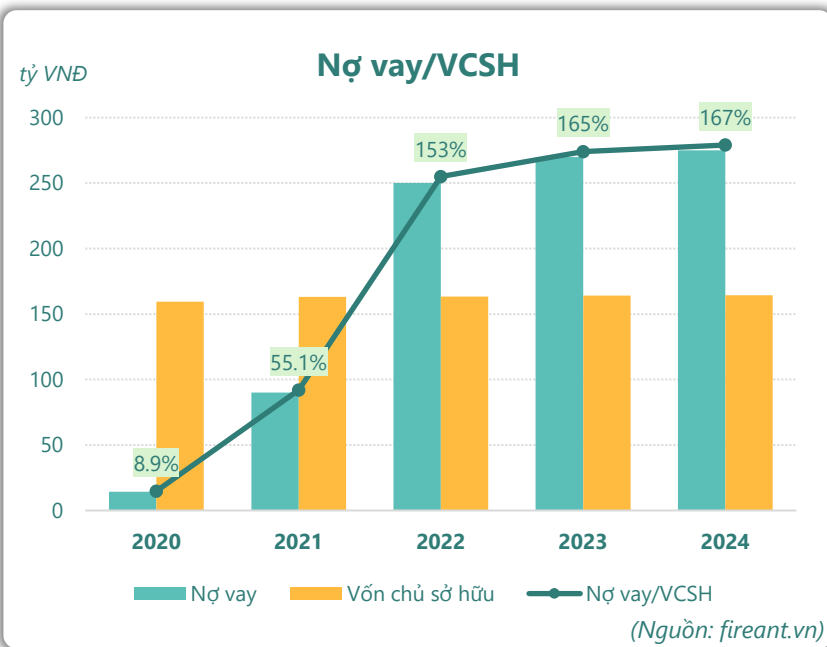
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.21	0.00		1.07	1.71	-37.6%
Giá vốn hàng bán	0.07	0.00		0.21	0.06	239%
Lợi nhuận gộp	0.14	0.00		0.86	1.65	-47.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-35.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.12	0.35	-64.9%	0.65	1.43	-54.4%
LN thuần từ HĐKD	0.02	-0.35	104%	0.20	0.21	-5.0%
Lợi nhuận khác	0	0.54	-100%	-0.07	0.65	-110%
LN trước thuế	0.02	0.19	-91.8%	0.14	0.87	-84.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.02	0.14	-88.8%	0.10	0.67	-84.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.02	0.14	-88.8%	0.10	0.67	-84.9%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.90	17.8	-3.34	0.17	0.05	-4.72
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	-15.3	0.00	0.00	-0.05	0.05
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	5.00
Tiền đầu kỳ	0.05	0.94	3.45	0.11	0.28	0.28
Lưu chuyển tiền thuần	0.90	2.50	-3.34	0.17	0.00	0.33
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.94	3.45	0.11	0.28	0.28	0.61

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	503	497	1.2%
Tài sản ngắn hạn	503	497	1.2%
Tiền và tương đương tiền	0.61	3.45	-82.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	84.9	81.3	4.5%
Hàng tồn kho	408	403	1.2%
Tài sản ngắn hạn khác	9.28	9.26	0.2%
Tài sản dài hạn	0	0	
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	339	333	1.7%
Nợ ngắn hạn	117	111	5.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	53.6	48.6	10.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.78	0.59	32.1%
Nợ dài hạn	221	221	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	221	221	0.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	164	164	0.1%
Vốn chủ sở hữu	164	164	0.1%
Vốn điều lệ	156	156	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

